

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HS-ST
Ngày: 25-11-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thanh Sơn.

Bà Trần Thị Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Lã Văn T; sinh ngày 09 tháng 10 năm 1974; sinh tại tỉnh Nam Định cũ nay là tỉnh Ninh Bình.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm T, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định cũ nay là xóm T, xã P, tỉnh Ninh Bình; nơi ở: Xóm L, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định cũ nay là xóm L, xã P, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lã N T1 và bà Lê Thị T1 vợ là Phạm Thị Hồng L và 02 con.

Tiền án: Ngày 21 tháng 9 năm 2022, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 70/2022/HS-ST. Ngày 27 tháng 01 năm 2025, bị cáo chấp hành xong án phạt tù.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12 tháng 01 năm 2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 08 năm 06 tháng tù về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy”, theo bản án số 47/2005/HS-ST; Ngày 12 tháng 02 năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định xử phạt 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo bản án số 08/2015/HS-ST.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 tháng 7 năm 2025 cho đến nay.

(Có mặt).

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Dương Văn T2 năm 1968 (Vắng mặt).

+ Anh Lã Văn X năm 1982 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lã Văn T3 dụng chất ma túy đá và chất ma túy Heroine từ nhiều năm nay. Do có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên khoảng 14 giờ ngày 28 tháng 7 năm 2025, bị cáo T6 một mình đi xe Taxi từ nhà ở của bị cáo đến khu vực chân cầu H thuộc phường P, tỉnh Ninh Bình để tìm mua chất ma túy sử dụng. Tại khu vực chân cầu H, bị cáo T6 gặp một người đàn ông cao khoảng 1,6m, cắt tóc ngắn, mặc quần áo dài tay màu đen, đeo khẩu trang, đội mũ lưỡi chai, người đàn ông này giới thiệu tên là C (Bị cáo T không biết được họ, tên, tuổi và địa chỉ cụ thể của người đàn ông tên C1). Qua nói chuyện bị cáo T4 được C có chất ma túy bán nên bị cáo T6 hỏi và mua được của C02 túi chất ma túy đá, với giá là 2.900.000 đồng và 01 túi chất ma túy H với giá là 4.800.000 đồng. Sau khi mua được chất ma túy, bị cáo T6 cất giấu toàn bộ số ma túy vừa mua được vào bên trong túi quần đùi bên trái phía trước bị cáo đang mặc rồi bị cáo đi bộ chơi lòng vòng ở khu vực chân cầu H. Sau đó đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì bị cáo bắt xe T4 đi về nhà và đến khoảng 21 giờ cùng ngày khi bị cáo vừa xuống xe Taxi đi bộ về đến trước cổng nhà ở của bị cáo thì bị cáo đã bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N làm nhiệm vụ tại khu vực đó yêu cầu kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, bị cáo đã tự giác móc từ trong túi quần đùi bên trái phía trước bị cáo đang mặc ra 03 túi ni lông màu trắng giao nộp cho tổ công tác của Công an và khai nhận có 02 túi là chất ma túy đá và 01 túi là chất ma túy Heroine, bị cáo vừa mua được ở khu vực chân cầu H, tỉnh Ninh Bình với giá là 7.700.000 đồng mang về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác của Công an đã mời người chứng kiến rồi đưa bị cáo cùng tang vật về trụ sở Công an xã Phong Doanh để làm việc và tiến hành lập biên bản thu giữ, niêm phong 03 túi ni lông màu trắng mà bị cáo đã giao nộp trong đó 02 túi ni lông màu trắng đều có KT là (7x4)cm, bên trong mỗi túi đều có chứa các hạt tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu M và 01 túi ni lông màu trắng có KT là (7x4)cm, bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng, niêm phong ký hiệu N. Ngoài ra tổ công tác của Công an còn tiến hành lấy mẫu nước tiểu của bị cáo T, niêm phong ký hiệu T01.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo T5 có thu giữ được đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Bản kết luận giám định số 201/KL-KTHS ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Phòng KCông an tỉnh N1 đã kết luận:

- Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng có tổng khối lượng 5,149 gam, được niêm phong ký hiệu M gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine.

- Mẫu chất bột dạng cục màu trắng có khối lượng 3,745 gam, được niêm phong ký hiệu N gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục chất ma túy, STT: 247, Danh mục: IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Heroine là chất ma túy có tên khoa học là D quy định tại Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất ma túy (STT: 9, Danh mục: IA).

Bản kết luận giám định số 202/KL-KTHS ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Phòng KCông an tỉnh N1 đã kết luận: Có tìm thấy chất Methamphetamine trong 01 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu T01 gửi giám định. *Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục chất ma túy, STT: 247, Danh mục: IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.*

Sau khi giám định Phòng KCông an tỉnh N hoàn trả lại đối tượng giám định được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong của phòng K Công an tỉnh Nmặt trước có ghi: Số 201/KL-KTHS, "Kính gửi": Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh N2. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ: Lã Văn T, sinh năm 1974. Phạm tội về ma túy ngày 28/7/2025, được niêm phong bởi 03 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng KCông an tỉnh N có chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia đóng gói, niêm phong và giao nhận đối tượng giám định.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Lã Văn T6 thành khẩn khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung đã nêu ở trên; ngoài ra bị cáo còn tự nguyện khai báo vào ngày 26 tháng 7 năm 2025, bị cáo đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine tại nhà ở của mình.

Cáo trạng số 03/CT-VKS-KV8 ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo Lã Văn T7 tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lã Văn T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình cùng những tình tiết, sự kiện khác có liên quan đến vụ án đúng như nội dung đã nêu ở trên và bị cáo đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đồng thời bị cáo còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Ninh Bình thực hành quyền công tố, sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo Lã Văn T8 đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm cũng như về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và động cơ mục đích phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo đúng như bản cáo trạng đã ban hành và đã đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lã Văn T9 tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lã Văn T10 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (S tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các mẫu vật cùng vỏ bao gói mẫu vật mà Phòng K Công an tỉnh N đã hoàn trả lại đối tượng giám định sau khi giám định được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong của phòng K Công an tỉnh N mặt trước có ghi: Số 201/KL-KTHS, “Kính gửi”: Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh N Hoàn trả mẫu vật giám định vụ: Lã Văn T11 năm 1974. Phạm tội về ma túy ngày 28/7/2025, được niêm phong bởi 03 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh N có chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia đóng gói, niêm phong và giao nhận đối tượng giám định.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lã Văn T phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Xét hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N2, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Ninh Bình và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Về tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Lã Văn T tại phiên tòa phù hợp với toàn bộ những lời khai mà bị cáo và những người chứng kiến đã khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với toàn bộ những tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án cũng

như là vật chứng của vụ án đã thu giữ. Nên, Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 28 tháng 7 năm 2025, tại khu vực xóm L, xã P, tỉnh Ninh Bình, bị cáo Lã Văn T12 thực hiện hành vi cất giấu trái phép ở trong túi quần đùi bên trái phía trước bị cáo đang mặc 02 (hai) túi chất ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 5,149 gam và 01 (một) túi chất ma túy, loại Heroine có khối lượng là 3,745 gam, với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ngang làm nhiệm vụ tại khu vực đó phát hiện bắt quả tang.

Đối chiếu hành vi mà bị cáo Lã Văn T6 thực hiện với những quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành thì thấy hành vi của bị cáo đã có đủ các căn cứ, các yếu tố để cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Ninh Bình về hành vi phạm tội của bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo: Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lã Văn T là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các loại chất ma túy và còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, phải buộc bị cáo chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và cần phải áp dụng loại hình phạt cũng như mức hình phạt nghiêm minh tương xứng với mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo và tương xứng với nhân thân của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng, đồng thời cũng là để răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Xét bị cáo Lã Văn T có nhân thân xấu, trước lần phạm tội này bị cáo đã 03 lần bị Tòa án nhân dân các cấp kết án, trong đó 02 lần bị kết án về tội phạm chất ma túy và 01 lần bị kết án về tội phạm trộm cắp tài sản.

Về tình tiết tăng nặng: Xét ngày 21 tháng 9 năm 2022, bị cáo Lã Văn T6 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 70/2022/HS-ST và đến ngày 27 tháng 01 năm 2025, bị cáo mới chấp hành xong án phạt tù của bản án này. Như vậy, tính đến ngày phạm tội lần này thì bị cáo chưa được xóa án tích của bản án này. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Lã Văn T đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo:

Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo và căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Lã Văn T8 phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi môi trường ngoài xã hội một thời gian nhất định nữa thì mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội được.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Lã Văn T tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân chứ không có mục đích hưởng lợi. Do đó, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ các mẫu vật và vỏ bao gói mẫu vật mà Phòng K Công an tỉnh N đã hoàn trả lại đối tượng giám định sau khi giám định được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong của phòng K Công an tỉnh N mặt trước có ghi: Số 201/KL-KTHS, “Kính gửi”: Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh N Hoàn trả mẫu vật giám định vụ: Lã Văn T11 năm 1974. Phạm tội về ma túy ngày 28/7/2025, được niêm phong bởi 03 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh N có chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia đóng gói, niêm phong và giao nhận đối tượng giám định.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lã Văn T13 nộp theo quy định của pháp luật.

[8]. Về hành vi mà bị cáo Lã Văn T đã sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine vào ngày 26 tháng 7 năm 2025 tại nhà ở bị cáo thì trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N2 đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo về hành vi này, xét thấy là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[9]. Đối với người đàn ông tên C2 bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Lã Văn T tại khu vực chân cầu H thuộc phường P, tỉnh Ninh Bình thì trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh nhưng không phát hiện được người đàn ông nào có đặc điểm như là bị cáo đã mô tả nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N không có căn cứ để tiếp tục điều tra, xác minh về người đàn ông này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1.1. Tuyên bố bị cáo Lã Văn T9 tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.2. Xử phạt bị cáo Lã Văn T14 (Bnăm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 7 năm 2025.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong của phòng K Công an tỉnh N mặt trước có ghi: Số 201/KL-KTHS, Kính gửi: Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh N2. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ: Lã Văn T, sinh năm 1974. Phạm tội về ma túy ngày 28/7/2025, được niêm phong bởi 03 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh N có chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia đóng gói, niêm phong và giao nhận đối tượng giám định.

(Vật chứng đang được quản lý tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 - Ninh Bình theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 13/2026 ngày 21 tháng 11 năm 2025).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lã Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lã Văn T15 quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 8;
- UBND xã Phong Doanh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Quân

